



xiōng shā àn

凶杀案

noun · murder case

Example Sentences

jǐng fāng zhèng zài diào chá zhè qǐ xiōng shā àn
警方正在调查这起凶杀案。

The police are investigating this murder case.

nà qǐ xiōng shā àn fā shēng zài qù nián dōng tiān
那起凶杀案发生在去年冬天。

That murder case happened last winter.

Trace each character, then write the word on your own.

凶	凶	凶	凶	凶	凶	凶				
杀	杀	杀	杀	杀	杀	杀	杀	杀		
案	案	案	案	案	案	案	案	案	案	案
案	案									